CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
2	- Quy chế làm việc của Đại hội; - Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT.	
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 của TGĐ Công ty	
4	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty	
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty	
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	TTr 15
7	Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	TTr 16
8	Tờ trình Báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022.	TTr 17
9	Tờ trình thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty	TTr 18
10	Tờ trình thông qua các giao dịch với các đơn vị có liên quan	TTr 19
11	Tờ trình thông qua phương án tăng vốn điều lệ	TTr 20
12	Tờ trình thông qua phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu	TTr 21
13	Tờ trình và dự thảo sửa đổi bổ sung "Điều lệ Công ty"	TTr 22
14	Tờ trình và dự thảo thảo "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty", "Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty", "Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty"	TTr 23
15	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT thay thế	TTr 24
16	Dự thảo Nghị quyết Đại hội	
17	Phiếu Biểu quyết của Đại hội	

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Thời gian	Nội dung chương trình
8h00 - 8h30	- Đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp; - Đón tiếp, đăng ký cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp; - Phát tài liệu phục vụ cuộc họp.
8h30 - 9h00	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp và thông qua Đoàn Chủ tịch; - Chỉ định Ban Thư ký cuộc họp; - Bầu Ban kiểm phiếu; - Thông qua Chương trình cuộc họp; - Thông qua Quy chế làm việc của cuộc họp.
9h00 - 10h15	- Trình bày các Báo cáo: ✓ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; ✓ Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị Công ty; ✓ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.
	- Trình bày các Tờ trình: ✓ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; ✓ Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; ✓ Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty; ✓ Tờ trình thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập; ✓ Tờ trình thông qua các giao dịch với đơn vị có liên quan; ✓ Tờ trình thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty; ✓ Tờ trình thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty; ✓ Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

	✓ Tờ trình thông qua "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty" , "Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty", "Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty". ✓ Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu thành viên HĐQT thay thế.
10h15 - 10h50	- Đại hội thảo luận về nội dung các Báo cáo và Tờ trình.
10h50 -11h10	- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT; Chốt danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Hướng dẫn bỏ phiếu thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình và hướng dẫn bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Tiến hành bỏ phiếu thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình; Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT.
11h10-11h30	- Đại hội nghỉ giải lao.
11h30 - 11h40	- Công bố kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT.
11h40 - 11h50	- Tri ân chia tay các thành viên HĐQT từ nhiệm và ra mắt các thành viên HĐQT mới.
11h50 - 12h00	- Thông qua Biên bản họp và Bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và đảm bảo tuân theo đúng quy định của Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 cũng như quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức xây dựng Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là "Quy chế này") với những nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (Sau đây gọi tắt là "Công ty").

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp Đại hội, điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội.

3. Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của cổ đông khi tham dự họp:

a) Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 24 tháng 02 năm 2022, đều có quyền tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp ủy quyền tham dự thì người được ủy quyền tham dự phải xuất trình cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông Văn bản uỷ uyền hợp lệ theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của Bộ luật dân sự trước khi tham dự họp Đại hội.

b) Cổ đông và người được ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ pháp lý của các nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc các Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương để xuất trình cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết.

c) Tất cả cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp có thể tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của mình về những vấn đề liên quan đến các nội dung của Đại hội.

d) Cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp:

a) Tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

d) Nghiêm túc chấp hành các quy định, quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

e) Tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa

1. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội:

Điều khiển họp Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy định theo Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Quyền của Chủ tọa Đại hội:

a) Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu tất cả cổ đông dự họp Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.

c) Yêu cầu Ban tổ chức họp Đại hội trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, hoặc cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp.

d) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày ra quyết định hoãn.

e) Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình họp Đại hội.

f) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Thư ký

Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội; thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch; lập Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Ban thẩm tra tư cách cổ đông) do Hội đồng quản trị Công ty thành lập và đề xuất một số thành viên giúp việc (*nếu thấy cần thiết*). Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền có đủ điều kiện tham dự họp Đại hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này (*Đối chiếu giấy tờ pháp lý cá nhân: Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu,... của cổ đông với Danh sách cổ đông và Văn bản ủy quyền của người được ủy quyền*).

2. Phát tài liệu, phiếu biểu quyết,... cho cổ đông hoặc người được ủy quyền có đủ điều kiện tham dự họp.

3. Tổng hợp kết quả, lập Biên bản và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp.

4. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

5. Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền trả lời chất vấn hoặc xử lý các vấn đề về tư cách cổ đông phát sinh trong việc thẩm tra và chưa đề cập đến trong quy định này.

6. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ giấy tờ chứng minh tư cách tham dự họp Đại hội thì Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu tại Đại hội

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm:

a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

b) Làm việc trung thực, khách quan.

c) Hướng dẫn thể thức biểu quyết và bỏ phiếu biểu quyết.

d) Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu.

e) Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm phiếu, và những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc khiếu nại liên quan đến việc kiểm phiếu (nếu có).

Điều 7. Trật tự của Đại hội

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không chuông.

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập cuộc họp thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

a) Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b) Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc như sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước;

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

c) Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d) Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền gặp trực tiếp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Cổ đông tham dự họp Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

b) Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu với Ban tổ chức sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

a) Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được cổ đông thông qua.

b) Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ toạ Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Các vấn đề được quy định tại các điểm k, điểm l, điểm n, điểm o thuộc khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này.

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có đầy đủ các nội dung theo Điều 24 của Điều Công ty.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hợp lệ *(theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại ngày 24/02/2022).*

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Trên Phiếu bầu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu đã nhân (x) tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử, Chủ tọa Đại hội.

Điều 3. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử theo đúng luật, đúng Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông của Công ty.

2. Bầu cử trực tiếp tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 4. Quy định về ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Số lượng và nhiệm kỳ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 thành viên. Trong đó thành viên HĐQT độc lập: 01 thành viên;

- Nhiệm kỳ của HĐQT: nhiệm kỳ còn lại 2020 – 2025.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT

2.1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

d) Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn là thành viên HĐQT của Công ty theo mục 2.1. Khoản 2 Điều này;

b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

f) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2.3. Ngoài ra, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT

1. Căn cứ Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Điều 26 của Điều lệ Công ty quy định về quyền của cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị Công ty với số lượng như sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

b) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

d) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

e) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm ứng cử viên.

2. Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty quy được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị Công ty phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội;

b) Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự định được bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Việc ứng cử, đề cử tại Đại hội phải được thực hiện trước khi Đại hội chốt danh sách các ứng cử viên để bầu. Cổ đông, nhóm cổ đông nộp hồ sơ ứng cử, đề cử của mình cho Chủ tọa Đại hội.

4. Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự định được bầu, HĐQT đương nhiệm có quyền giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử cho đủ số lượng ứng viên HĐQT. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 6. Hồ sơ ứng cử, đề cử

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại quy chế này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị cho Công ty, bộ hồ sơ gồm:

a) Đơn ứng cử/ đề cử ứng viên làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

b) Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử (*nếu là nhóm cổ đông đề cử, các cổ đông đều phải ký tên vào Biên bản*);

c) Sơ yếu lý lịch của các ứng viên, có xác nhận của chính quyền/ cơ quan;

d) Bản sao (có chứng thực) Thẻ căn cước công dân/ Chứng minh thư nhân dân/ Hộ chiếu của ứng viên;

e) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan (nếu có).

2. Người đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

3. Để Ban tổ chức họp Đại hội làm tốt công tác chuẩn bị, hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị đề nghị gửi về Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty chậm nhất trước ngày diễn ra họp Đại hội theo địa chỉ đã ghi trên thư mời họp.

Nếu hồ sơ là bản scan thì phải gửi lại bản gốc hoặc bản sao y hợp lệ trước khi cuộc họp Đại hội khai mạc.

4. Dựa trên đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 7. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Trên phiếu bầu ghi danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo của Công ty.

3. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (*bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền*) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu.

4. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

5. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 8. Quy định về phiếu bầu

1. Phiếu bầu hợp lệ là:

a) Phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu treo của *"Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4"*;

b) Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần và số phiếu bầu (*sở hữu và được ủy quyền*) đã nhân (x) tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu.

2. Phiếu bầu không hợp lệ là:

a) Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra theo quy định;

b) Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xoá, sửa chữa; ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Phiếu bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã được quy định;

d) Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

e) Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;

f) Nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

3. Cổ đông phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cho các thành viên mà mình tín nhiệm. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ *(có giấy ủy quyền)*, người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết.

4. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 9. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

a) Giới thiệu và phát phiếu bầu;

b) Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;

c) Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu bầu cử.

Điều 10. Quy định việc kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

4. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

5. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

6. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp;

- Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;

- Số và tỷ lệ quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT Công ty.

7. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu phải được công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

8. Toàn bộ các lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 11. Quy định người trúng cử vào HĐQT Công ty

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 12. Giải quyết chất vấn, khiếu nại

1. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/ đại diện cổ đông.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 13. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

S.Đ.K.K.D: 0100105574 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 72/2022/BC-BTGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty

Thay mặt cho Ban Tổng giám đốc (BTGĐ) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, tôi xin trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những nội dung như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 là một năm nhiều biến động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Cụ thể: Là năm đầu tiên Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty, cũng là năm đầu tiên Công ty hoạt động với vốn Vốn điều lệ được tăng lên từ 160 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng và có sự tham gia và thay đổi cơ cấu của các cổ đông lớn, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty được định hướng thay đổi để phù hợp mới mô hình hoạt động kinh doanh mới.

Thêm vào đó, trong năm 2021 tình tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: giảm giá dịch vụ hoạt động dịch vụ tòa nhà, hỗ trợ các đơn vị thuê các dụng cụ phòng chống dịch, các công trình thi công gặp khó khăn đặc biệt là có thời điểm phải ngừng thi công để phòng chống dịch …

Với sự cố gắng của Ban Tổng Giám đốc và toàn bộ cán bộ công nhân viên năm 2021Công ty đã đạt được kết quả hoạt động kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Các chỉ tiêu SXKD năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	183	178,7	97,7
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	186	163,6	88
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	273	191,8	70.3
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,870	24,763	863
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,296	19,797	862

Với những khó khăn như vậy, nhưng Công ty đã cơ bản hoàn thành chỉ về doanh thu, đạt 88% kế hoạch, nhưng về Lợi nhuận lại vượt xa so với kế hoạch là 763%. Trong đó có đóng góp không nhỏ đến từ thu nhập của hoạt động thanh lý máy móc thiết bị.

II. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

1. Công tác tiếp thị và đấu thầu

Trong năm qua, thị trường việc làm của ngành xây dựng đòi hỏi ngày càng khắt khe, cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn.

Những năm gần đây, Nhà nước cắt giảm mạnh đầu tư công nên các Công ty chuyên về xây lắp chủ yếu làm cho các Chủ đầu tư là tư nhân và cạnh tranh rất khốc liệt với giá trúng thầu thấp dẫn đến hiệu quả SXKD thấp và rủi ro cao. Do vậy, chủ trương của HĐQT, BTGĐ là chỉ tham gia các gói thầu của các Cổ đông lớn làm Chủ đầu tư hoặc các Chủ đầu tư có quan hệ lâu năm, uy tín, nguồn vốn của dự án tốt.

Năm 2021, với diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Công ty chỉ tham gia và trúng thầu 05 công trình với tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là gần 100 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp

Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp trong năm 2021 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, xác định doanh thu, thu hồi vốn tại các công trình đã nhanh hơn và có kết quả tốt. Nguồn vốn đáp ứng thi công đã từng bước được giải quyết đáp ứng theo yêu cầu tiến độ.

Bên cạnh những mặt đạt được tốt thì vẫn còn không ít nhược điểm cần khắc phục như: Công tác tổ chức thi công tại các công trình vẫn còn yếu, hiệu quả thấp, công tác quản trị tiến độ và chất lượng với các nhà thầu phụ chưa đạt yêu cầu,...

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rà soát, đánh giá và xác định ra những nguyên nhân cơ bản sau:

- Năng lực quản lý thi công của một số cán bộ còn hạn chế nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công công trình;

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm để đảm nhận các vị trí chủ chốt tại công trình.

3. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ

- Bộ máy tổ chức làm công tác an troàn vệ sinh lao động của Công ty được thành lập và duy trì đầy đủ để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật. Tại các công trình thi công đều thành lập bộ máy làm công tác ATVSLĐ, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ.

- Năm 2021, Công ty không có tai nạn lao động nào xảy ra. Công tác vệ sinh, phòng ngừa tai nạn lao động, cháy nổ được đặc biệt chú trọng, mức độ chuyên nghiệp ngày càng cao.

4. Công tác đầu tư

4.1. Đầu tư, kinh doanh bất động sản:

Năm 2021, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (Taseco Land) trong việc tìm kiếm dự án đầu tư, hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư đang triển khai. Cụ thể:

**** Dự án "Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu"***

- Năm 2020, UBND Thành phố Hà Nội đã chấp thuận và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại ô đất HH: 02A thuộc dự án "Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu" giao cho Liên danh nhà đầu tư ICON4 và Công ty CP Đầu tư Xây dựng NHS làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 570,65 tỷ đồng. Trong năm 2021 đã hoàn thành một số công việc đối với dự án nhà xã hội như sau:

- Điều chỉnh quy hoạch kiến trúc cảnh quan ô đất HH:02 trong đó có ô đất HH:02A nhà ở xã hội và đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt.

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở và đã được Bộ Xây dựng thẩm định dự án theo qui định.

- Lập báo cáo tác động môi trường, thủ tục xin giao đất thực hiện dự án đã được UBND thành phố phê duyệt. Đang thực hiện thủ tục xin miễn giảm tiền sử dụng đất đối với dự án đầu tư nhà xã hội theo qui định. Đang thực hiện thủ tục xin cắm mốc giới và bàn giao đất ngoài thực địa để thực hiện dự án theo qui định.

- Hoàn thành thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công đang thực hiện thẩm tra, thẩm định theo qui định và một số công việc khác của dự án …

- Đối với Dự án "Nhóm nhà Đông Nam đường Tố Hữu", quá trình thực hiện thủ tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án không hoàn thành theo kế hoạch do chủ yếu từ các nguyên nhân khách quan (Phải rà soát lại một số nội dung của dự án theo chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội và một số nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19).

Đến nay các Sở ngành của Thành phố đã ban hành đầy đủ các văn bản cho ý kiến thẩm định nội dung đề xuất của nhà đầu tư theo quy định, sở Kế hoạch và Đầu tư đã tập hợp và hoàn thành báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm định bổ sung, dự thảo tờ trình ban cán sự Đảng và trình UBND Thành phố Hà Nội xem xét quyết định. Ban cán sự Đảng UBND Thành phố Hà Nội đã tổ chức cuộc họp cho ý kiến để thống nhất hoàn thành tờ trình báo cáo của ban cán sự xin ý kiến thường trực thành ủy theo qui định phân cấp của Thành phố.

- Công ty đã cho thay thế toàn bộ tuyến hàng rào, cổng dự án, lắp đặt biển hiệu thông tin quy hoạch dự án và một số công việc khác dự án liên quan công tác giải phóng mặt bằng. Trên mặt bằng dự án đã di chuyển hết toàn bộ diện tích trồng rau của các hộ và tiến hành san gạt, dọn dẹp mặt bằng. Đã hoàn thành công tác rà phá bom mìn, vật liệu nổ trên diện tích đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng của dự án và một số công việc khác.

**** Khu đất tập thể công ty tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên:***

Tập trung nghiên cứu để lập dự án đầu tư cải tạo nâng cấp khu tập thể kết hợp văn phòng làm việc và nhà ở để bán.

4.2. Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn

Tổng số vốn đầu tư vào các công ty liên danh, liên kết và các khoản đầu tư tài chính của công ty tính đến 31/12/2021 là: 21,380 tỷ đồng. Các khoản này được đầu tư từ nhiều năm trước. Tính đến thời điểm hiện tại các khoản đầu tư này là không có hiệu quả, khả năng mất vốn là rất lớn và trong năm Công ty đã phải trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty Sahabak 100% là 5,5 tỷ đồng, các khoản đầu tư còn lại cũng có khả năng phải trích lập dự phòng vào các năm tiếp theo sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Từ năm 2017 Công ty đã có chủ trương thoái các khoản đầu tư này nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Hiện tại các công ty này gặp rất nhiều khó khăn, có những công ty đã dừng hoạt động như Công ty ICON4.2, Công ty Sahabak...

4.3. Đầu tư khác

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư sửa chữa, cải tạo một số công việc của tòa nhà ICON4 (sơn lại khu cầu thang bộ; lan can cầu thang bộ; sơn lại khu ram rốc tầng 1...) nhằm nâng cao hình ảnh, thẩm mỹ của tòa nhà. Đầu tư sửa chữa tầng áp mái 1 và đưa vào khai thác nhà hàng AM1 để phục vụ nhu cầu khách hàng trong tòa nhà và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà.

5. Công tác quản lý, khai thác kinh doanh sau đầu tư

**** Quản lý và khai thác tòa nhà ICON4 TOWER***

- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản Quốc tế (IMCS) vận hành toàn nhà ICON4, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà. Trong năm 2021, mặc dù ảnh hưởng của COVID-19 nhưng việc khai thác kinh doanh dịch vụ tòa nhà vẫn đảm bảo an toàn và mang lại hiệu quả cao.

Hiện nay, tổng diện tích kinh doanh, diện tích khai thác dịch vụ của tòa nhà đạt 95% (tăng hơn so với năm trước).

- Công tác bảo trì, sửa chữa và nâng cấp các hệ thống của tòa nhà được thực hiện thường xuyên: Hệ thống điều hòa, cải tạo toàn bộ sảnh tầng 1, buồng thang máy... do đó

đã nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và tạo cảnh quan sang trọng hơn cho Tòa nhà.

- Ngoài những việc đã thực hiện được, hoạt động quản lý và khai thác tòa nhà cũng còn một số tồn tại như: Một số hạng mục của Tòa nhà đang bị xuống cấp cần sửa chữa lớn, một số chi phí phục vụ cho công tác vận hành còn cao, vẫn còn một số phản ánh chưa tốt của khách hàng về các dịch vụ chung cần phải khắc phục.

**** Quản lý khai thác máy móc thiết bị***

Trong năm 2021, Công ty đã thanh lý hết công cụ dụng cụ và máy móc thiết bị cũ không còn phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất của Công ty với giá thanh lý cao hơn giá trị sổ sách.

6. Công tác tổ chức, đào tạo, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng số 4 với định hướng chiến lược giảm dần thi công xây lắp và chuyển sang đầu tư bất động sản. Do đó, bộ máy tổ chức và nhân sự phải tiến hành cơ cấu lại đảm bảo gọn nhẹ, phù hợp với chiến lược sản xuất và hiệu quả.

- Nhân sự cấp cao của Công ty đến nay đã cơ bản kiện toàn xong. Công ty đã thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cắt giảm bớt nhân sự, đặc biệt chú trọng việc sắp xếp lại khối phòng ban Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, đảm bảo cho bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lực lượng lao động của Công ty được sắp xếp, điều động và tuyển dụng, cắt giảm được cân nhắc, xem xét kỹ đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.

- Mặc dù công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 còn nhiều khó khăn song Công ty luôn cố gắng ưu tiên giải quyết chế độ cho người lao động, tiền lương được thanh toán cho cán bộ nhân viên kịp thời nhằm đảm bảo cuộc sống. số tiền BHXH phát sinh hàng tháng đều nộp đầy đủ.

- Kế hoạch tiếp theo, Ban Tổng giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn lại bộ máy tổ chức, cho phù hợp với chiến lược kinh doanh, phát triển của Công ty và nâng cao năng lực quản lý và điều hành.

7. Công tác Tài chính - Kế toán

- Trong năm 2021, tình hình khó khăn tài chính kéo dài từ các năm trước đã được giải quyết từ nguồn vốn phát hành thêm 160 tỷ cuối năm 2020.

Tuy nhiên Công ty còn tồn tại chưa quyết toán xong các công trình cũ dẫn đến còn tồn đọng vốn lớn ở một số công trình như: CT1 Hoàng cầu (chủ đầu tư là tập đoàn Tân Hoàng Minh), công trình tòa nhà VTC (chủ đầu tư là đài truyền hình kỹ thuật số VTC),... Nhiều công trình đã thi công xong nhưng không quyết toán được như: công trình Bitexco, công trình tòa nhà 35 tầng Bộ công an (của XN Xây dựng Thủ Đô thi

công); công trình CT1A Nghĩa Đô, công trình CT2 Xuân La, công trình nhóm nhà ở thấp tầng Hàm Nghi (của XN Tư Vấn thi công); công trình Hateco của các Đội Văn phòng Công ty thi công. Đây là các công trình bị lỗ và tiềm ẩn nhiều rủi do khi quyết toán. Công tác xử lý những tồn tại về tài chính ở các xí nghiệp, đội sản xuất chưa dứt điểm như XN7, XN8, Xí nghiệp phát triển công nghệ,...

Tình trạng nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, đã được thanh toán đầy đủ. Đến nay Công ty không còn nợ thuế, nợ bảo hiểm. Tuy nhiên còn các khoản nợ nhà nhà cung cấp tồn đọng từ lâu của các công trình giao khoán chưa được giải dẫn đến khiếu kiện vẫn là điểm nóng của Công ty.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty đã có những giải pháp tích cực giúp ổn định tài chính Công ty. Cụ thể như:

+ Tăng cường công tác thu hồi vốn đối với các công trình đã dừng thi công, thi công công xong. Đối với các công trình đang thi công, chỉ đạo sát sao việc triển khai thi công, xác định sản lượng, doanh thu ở từng giai đoạn. Đặc biệt là công tác quyết toán công trình đã hoàn thành. trong năm công ty có nghiệm thu, thu hồi công nợ từ các công trình cũ tồn đọng số tiền là 26 tỷ đồng (các công trình, Cục Hải quan, Gamuda, Thanh tra Chính phủ, Tháp không lưu Vân Đồn, Biệt thự song lập Dương Nội, công trình Hitachi), các công trình mới thi công, quản lý theo cơ chế tập trung đảm bảo nghiệm thu thanh toán kịp thợp không có tồn đọng sản lượng dở dang và công nợ phải thu quá hạn từ chủ đầu tư.

+ Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm thiểu chi tiêu (Đặc biệt là chi phí quả lý doanh nghiệp đối với các khoản không thiết yếu), ưu tiên vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Công tác chăm lo đời sống của người lao động, phong trào đoàn thể

- Mặc dù sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn cố gắng trả lương đầy đủ và đúng hạn cho người lao động. Đời sống người lao động được đảm bảo và duy trì ổn định.

- Các chế độ, chính sách của người lao động được Công ty giải quyết đầy đủ, chính xác và đúng quy định.

- Chính quyền cùng với các tổ chức Công đoàn Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống, vật chất, tinh thần của người lao động. Cụ thể như: tổ chức ăn trưa cho cán bộ nhân viên; thăm hỏi động viên khi ốm đau, việc hiếu; tặng quà nhân dịp cưới, sinh nhật của cán bộ nhân viên; tặng quà và phát thưởng cho các cháu thiếu niên nhi đồng là con của cán bộ nhân viên trong Công ty vào ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết Trung thu;...

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, dự báo là năm rất khó khăn của nền kinh tế Việt Nam. Do tiếp tục bị ảnh hưởng của COVID-19, thị trường xây lắp và bất động sản vẫn còn nhiều biến động và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tìm kiếm việc làm của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu, các mục tiêu, giải pháp thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Giá trị	KH 2022/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.000	537,6%
2	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	1.090	567,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62,8	254,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,2	253,5%

2. Mục tiêu kế hoạch năm 2022

- Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế và thực trạng chiến lược phát triển của Công ty, năm 2022 Công ty lấy việc duy trì ổn định, tái cơ cấu lại công tác tổ chức nhân sự để thực hiện các mục tiêu:

+ Tập trung vào lĩnh vực đầu tư, trọng điểm là dự án: Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu.

+ Tập trung quản lý khai thác Tòa nhà văn phòng Icon4 số 243A Đê La Thành.

- Đối với hoạt động thi công xây lắp: Ngay từ đầu năm, Công ty đã đàm phán và ký kết được nhưng hợp đồng có giá trị lớn, các Hợp đồng xây lắp dự kiến ký trong năm 2022 khoảng hơn 2000 tỷ đồng. Trong đó, một số hợp đồng xây lắp sẽ được Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần Xây dựng IKCONS (công ty con thành lập cuối năm 2021) thực hiện. Công ty IKCONS sẽ tập trung nhận thi công xây lắp các công trình do các cổ đông lớn làm Chủ đầu tư hoặc góp vốn để đảm bảo hiệu quả và thu hồi vốn kịp thời.

- Xây dựng quy chế sản xuất kinh doanh phù hợp trong điều kiện mới tạo tiền đề để phát triển bền vững, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên là mục tiêu xuyên suốt trong năm.

- Quyết liệt, sâu sát và thực hiện những giải pháp cứng rắn để thu hồi công nợ, tiếp tục tập trung rà soát cơ cấu dứt điểm các đơn vị làm ăn không hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố, tái cơ cấu tài chính, cơ cấu tài sản, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh và chủ động đáp ứng được với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tìm kiếm nguồn vốn mới phục vụ cho các dự án sẽ triển khai. Quản lý chặt chẽ, tiết giảm tối đa các chi phí quản lý và chi phí sản xuất.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới bộ máy tổ chức và phương thức quản lý, điều hành; cắt giảm bớt nhân lực dư thừa cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư, tập trung kinh doanh bất động sản sau đầu tư có hiệu quả.

- Hoạch định chiến lược trung hạn và dài hạn cho Công ty giai đoạn mới, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức, nhân sự để phù hợp với mô hình sản xuất mới tạo sự ổn định và phát triển của Công ty.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

3.1. Hoạt động xây lắp

- Triển khai thi công xây lắp các công trình do Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành làm chủ đầu tư hoặc góp vốn.

- Tập trung quyết liệt công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn các công trình cũ, công trình đã thi công xong.

- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thu hồi vốn, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác an toàn lao động.

3.2. Hoạt động dịch vụ tòa nhà

- Để tạo hình ảnh trong lòng khách hàng, chất lượng dịch vụ tòa nhà ngày càng được củng cố và hoàn thiện, cần:

+ Tiến hành sửa chữa, nâng cấp các hạng mục của Tòa nhà đang bị xuống cấp theo đúng kế hoạch sửa chữa đã được phê duyệt để tòa nhà được vận hành an toàn, hiệu quả, có tính thẩm mỹ cao.

+ Nâng cao hơn nữa chất lượng các dịch vụ chung của tòa nhà đáp ứng tiêu chuẩn tòa nhà hạng A tạo niềm tin đối với khách hàng để xây dựng thương hiệu ICON4 được tốt hơn.

+ Tìm kiếm khách hàng để khai thác toàn bộ diện tích còn trống.

+ Kiểm soát các chi phí vận hành để tiết kiệm, tránh lãng phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Tập chung thu hồi công nợ khách hàng, đặc biệt các công nợ cũ và công nợ khó đòi.

3.3. Hoạt động đầu tư

- Tập trung triển khai dự án "Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu". Tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án như: điều chỉnh chủ trương đầu tư xin điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án (theo giấy phép năm 2020 hết hạn), quy mô dự án và một số nội dung khác; điều chỉnh quyết định giao đất; xác định tiền sử dụng đất và đơn giá thuê đất và một số công tác, thủ tục dự án khác.

- Nghiên cứu để xin lập quy hoạch khu đất tại Bắc Ninh trình Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét.

- Củng cố tính pháp lý các tài sản đang sở hữu, quản lý sử dụng, rà soát toàn bộ các tài sản bất động sản của Công ty. Hợp tác với đơn vị có kinh nghiệm và năng lực triển khai dự án tại Khu đất Thượng Thanh tại Long Biên, Hà Nội.

- Hoàn thành công tác quyết toán dự án đầu tư "Tòa nhà ICON4 TOWER".

- Kết hợp với TASECO LAND trong việc nghiên cứu thị trường đầu tư, tiếp cận các dự án đầu tư đã hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án như: Dự án đầu tư BĐS tại Quảng Bình, dự án tại Hà Nam, dự án tại Bắc Giang.... nhằm rút ngắn thời gian đầu tư cũng như mở rộng, phát triển lĩnh vực bất động sản của Công ty trong thời gian tới.

- Đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các khoản đầu tư vào các Công ty liên danh liên kết và các khoản đầu tư tài chính để đưa ra các quyết định phù hợp: thoái vốn, trích dự phòng,...

3.4. Công tác tài chính

- Chú trọng trong nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn. Coi công tác thu hồi vốn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, đặc biệt tiết kiệm chi phí sản xuất trực tiếp giảm giá thành công trình góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu, xử lý tài chính các Chi nhánh/ Xí nghiệp còn tồn tại, đánh giá và trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ không phải trả để đảm bảo lành mạnh tình hình tài chính Công ty.

- Có phương án sử dụng vốn tối ưu, linh hoạt để giảm thiểu các chi phí tài chính, kiểm soát chặt chẽ đối với các công nợ tạm ứng.

- Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, hạch toán thuế, lập báo cáo kịp thời phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh, cũng như các quy định của các cơ quan chức năng.

- Có giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dây dưa, khó đòi; gói thầu đã được Công ty giao khoán, giám đốc đơn vị, đội trưởng phải chịu trách nhiệm đến cùng đối với các khoản công nợ tại các công trình, gói thầu đó. Đối với các công trình thi công xong, đã quyết toán với Chủ đầu tư thì tiến hành quyết toán nội bộ dứt điểm.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng để thu xếp nguồn vốn được hiệu quả đảm bảo hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Hoàn thiện quy chế tài chính, các quy trình tài chính kế toán phù hợp với mô hình quản lý mới và đáp ứng yêu cầu quản lý của ban điều hành.

3.5. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty quy định trách nhiệm, giao việc cụ thể cho từng phòng/ ban và chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt công việc được giao đảm bảo hiệu quả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Hoàn thiện khung pháp chế như điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu SXKD của Công ty, đảm bảo từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời cập nhật tình hình để có những định hướng, quyết sách phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi CBCNV, đơn vị nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.

- Quyết liệt và đẩy mạnh công tác thanh toán, quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình đã thi công xong.

- Hoàn thành việc cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phục vụ trong lĩnh vực thi công xây lắp và đầu tư bất động sản. Điều chỉnh lại quy chế tiền lương, chế độ lương, thưởng đảm bảo cuộc sống người lao động và khuyến khích CBNV tăng năng suất lao động, làm việc hết khả năng, trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Xây dựng, củng cố và nâng cao thương hiệu ICON4 trên thị trường. Đây là nhiệm vụ quan trọng mà HĐQT đặt ra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2021 - 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Nguyễn Đức Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 14/2022/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với những nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình chung

Trong năm 2021, làn sóng COVID-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, các hoạt động trọng yếu của nền kinh tế bị sụt giảm, tỷ lệ mất việc làm và thất nghiệp tăng cao. Nhiều Doanh nghiệp phải đóng cửa sản xuất do dịch bệnh, không có việc làm.

Tuy nhiên, với chính sách quản trị thay đổi cùng với sự chuyển hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 vẫn duy trì ổn định, ngoài tập trung vào nhiệm vụ sản xuất, Công ty đi sâu vào kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự để làm tiền đề cho sự thay đổi và phát triển.

Năm qua, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 có những thay đổi tích cực. Tổ chức được tinh giảm, kiện toàn đảm bảo gọn gàng, linh hoạt; nhân sự được tinh lọc, gọn nhẹ; tài chính được cải thiện…

Nhân sự của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được kiện toàn và thay đổi từ 14/01/2021. Đến nay vẫn ổn định, hoạt động tích cực và hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc Công ty có sự thay đổi, biến động trong năm qua. Đến nay đã được kiện toàn lại và gọn nhẹ. Các biến động cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2021
2	Nguyễn Kim Thành	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14/01/2021
3	Đỗ Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2021

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
5	Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2021
6	Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/01/2022

Đến nay, nhân sự quản lý cấp cao của Công ty đã kiện toàn xong và ổn định.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, triển khai giao cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện bám sát các nội dung, chỉ tiêu của các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021.

Năm 2021, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường việc làm cạnh tranh gay gắt và khốc liệt hơn. Do thiếu việc làm dẫn đến Công ty phải cơ cấu lại tổ chức và nhân sự cho phù hợp với tình hình sản xuất. Công tác thanh toán, quyết toán, thu hồi công nợ các công trình đạt hiệu quả khá cao, công nợ còn tồn đọng tại một số dự án thi công xây lắp chưa quyết toán được (*CT1A - Hoàng Cầu, CT1A - Nghĩa Đô, Hateco, Bitexco,...*) ảnh hưởng đến nguồn vốn của Công ty.

- Kết quả các chỉ tiêu về hoạt động SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	183	178,7	97,7
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	186	163,6	88
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	273	191,8	70.3
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,870	24,763	863
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,296	1,797	862

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 các chỉ tiêu về giá trị SXKD, doanh thu, thu hồi vốn đều đạt thấp hơn so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế vượt xa so với kế hoạch.

- Về đầu tư dự án: Công ty đã tăng xong vốn điều lệ để đáp ứng được yêu cầu về vốn cho dự án. Công ty đang quyết liệt chỉ đạo công tác đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực đầu tư dự án "Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu". Dự án đang được hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

- Việc quyết toán đầu tư tại dự án đầu tư "Tòa nhà đa năng ICON4 TOWER" - 243A Đê La Thành đã được triển khai quyết liệt. Đến nay đã hoàn thành và Hội đồng quản trị đã xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Chi tiết của nội dung này được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021.

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Kết quả hoạt động chung

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty; quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị trong năm qua đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để thông qua và quyết định phê duyệt các vấn đề trọng yếu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên ra các Nghị quyết, định hướng để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo đúng chiến lược đề ra.

- Ngoài việc trao đổi, bàn bạc trực tiếp, Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức họp/lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các nội dung và ban hành các Nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh được kịp thời, thông suốt. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định để định hướng và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 39 Nghị quyết và các quyết định nhằm chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã và đang chỉ đạo Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện cơ cấu mô hình tổ chức của Công ty, hoàn thiện bộ máy quản lý, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh cũng như mô hình hoạt động của Công ty hiện nay.

- Hội đồng quản trị đã định hướng việc thành lập công ty con là "Công ty Cổ phần Xây dựng IKCONS" cùng với đối tác để triển khai các dự án truyền thống về xây dựng các công trình cho các Chủ đầu tư là các cổ đông lớn. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 tham gia góp 51 tỷ đồng (chiếm 51% vốn điều lệ).

Công ty Cổ phần Xây dựng IKCONS đã bắt đầu hoạt động, đã có khối lượng công việc rất lớn để triển khai, triển vọng của Công ty rất tốt và sẽ là nguồn doanh thu lớn năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm cũng như tính chủ động trong công tác điều hành, quản lý Công ty. Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý kịp thời, đúng quy trình để tăng cường hiệu quả trong quản lý điều hành.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng tháng hoặc ngay khi có các vấn đề cần giải quyết. Nội dung họp được chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ, cụ thể. Biên bản họp được ghi chép đầy đủ, rõ ràng đúng quy định.

3.2. Kết quả hoạt động của các thành viên

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực quản trị, năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, triệu tập, tổ chức cuộc họp, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đã giám sát, chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh của đơn vị đảm bảo hiệu quả và đúng Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3.3. Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	
2	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên HĐQT	12.000.000	
3	Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên HĐQT	12.000.000	
4	Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên HĐQT	12.000.000	
5	Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	12.000.000	
Tổng cộng			**72.000.000**	

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2021 đã đề ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên theo dõi, đánh giá và kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty.

- Các mục tiêu, yêu cầu Hội đồng quản trị đặt ra đã được triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và đạt được những kết quả nhất định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Với những kết quả đạt được chung trong cả năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Hội đồng

quản trị. Các yêu cầu, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc và đáp ứng được yêu cầu.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm đã kiện toàn gọn nhẹ. Đến nay chỉ còn Tổng Giám đốc, không có Phó Tổng Giám đốc. Mặc dù trong năm có sự thay đổi Tổng Giám đốc Công ty, nhưng việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất, điều hành hầu như không bị ảnh hưởng nhiều.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh một cách sát sao, thiết thực và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất. Tổng Giám đốc đã thường xuyên, quyết liệt trong rà soát nợ đọng, thu hồi vốn, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đề xuất phương án giải quyết các tồn tại và triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị; đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong Điều lệ của Công ty, theo Luật Doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan, các quy định trong Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty.

- Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số việc thực hiện chưa đạt được tiến độ và mục tiêu đã đề ra. Cụ thể:

+ Kết quả thực hiện hoạch doanh thu, thu hồi vốn năm 2021 chưa đạt mức Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra.

+ Việc thu hồi công nợ tồn đọng trong lĩnh vực xây lắp đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên việc thu hồi và giải quyết những tồn tại về tài chính ở một số công trình đã thi công xong chưa đạt được kết quả như mong muốn (Vinhomes Hàm Nghi, CT1A Hoàng Cầu, CT1A Nghĩa Đô,...).

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Hội đồng quản tri, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Hội đồng quản tri, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự kết hợp chặt chẽ với nhau. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc luôn có tinh thần tuân thủ chặt chẽ các định hướng của Hội đồng quản trị và chiến lược của Công ty; luôn cung cấp, chuẩn bị đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, thường xuyên trao đổi thông tin, tham gia đầy đủ các cuộc họp và có các ý kiến kịp thời trong việc đưa ra các chủ trường, quyết sách của Hội đồng quản trị.

- Các bên luôn cung cấp, chia sẻ thông tin cho nhau, có sự phối hợp chặt chẽ và luôn nhất quán hướng về mục tiêu tạo nên hiệu quả chung, đưa Công ty ngày dần ổn định, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT CÔNG TY

Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế đang được phục hồi nhưng ở mức độ rất chậm, do đại dịch COVID-19 còn đang diễn biến phức tạp trên Thế giới và ở trong nước. Năm 2022, Chính phủ bắt đầu mở lại các hoạt động để trở lại trạng thái bình thường mới nhằm phát triển nền kinh tế. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Trước những cơ hội và thách thức, từ những đúc rút các bài học kinh nghiệm trong quá trình hoạt động trong những năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2022 với những nội dung cơ bản sau:

1. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thực tế về tình hình thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh để điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp phù hợp đảm bảo triển khai tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo, tăng cường giám sát và song hành cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện thành công các Nghị quyết được Đại Hội đồng cổ đông 2022 thông qua.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Giá trị	Tỷ lệ Kế hoạch 2022/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.000	537,6%
2	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	1.090	567,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62,8	254,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,2	253,5%
5	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	≥8	

3. Tăng cường, nâng cao vai trò của các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của Hội đồng quản trị; tăng cường sự phối hợp giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty giữ vững đoàn kết nội bộ và tạo điều kiện, hỗ trợ tối đa để Tổng giám đốc phát huy vài trò trách nhiệm trong điều hành.

5. Tăng cường công tác quản trị: rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,...

6. Tập trung chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty vào lĩnh vực đầu tư bất động sản, lĩnh vực thi công xây lắp sẽ chuyển dần sang Công ty con là Công ty Cổ phần Xây dựng IKCONS.

7. Đệ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của Công ty để đảm bảo nguồn vốn cho các Hợp đồng xây lắp đã ký và chuẩn bị ký.

8. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục đầu tư tại dự án "Nhóm nhà ở phía Đông Nam đường Tố Hữu" đủ điều kiện pháp lý để tiến hành khởi công dự án trong thời gian sớm nhất.

9. Tiếp tục tăng cường công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành; tích cực thu hồi vốn ở các công trình tồn đọng lớn, kéo dài; quyết toán nội bộ các công trình đã hoàn thành, làm rõ trách nhiệm các cá nhân nếu để công trình bị lỗ.

10. Chú trọng công tác quản lý, vận hành, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tăng doanh thu và hiệu quả trong việc khai thác dịch vụ Tòa nhà ICON4 TOWER.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục cố gắng nỗ lực hết mình để Công ty ổn định và phát triển vững mạnh.

Hội đồng quản trị chúng tôi tin tưởng và mong rằng sẽ luôn nhận được sự ủng hộ tối đa của các cấp, các đối tác chiến lược, và toàn thể cổ đông của Công ty trong chặng đường tiếp theo để cùng xây dựng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 trở thành một doanh nghiệp mạnh, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc các vị đại biểu và các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:
- Như kính gửi ;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

- Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công tác hoạt động trong năm 2021 như sau:

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Các thành viên BKS của Công ty hiện tại là:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Bà Trần Thị Loan	Trưởng Ban	0	0
2	Bà Vũ Thị Khánh Hà	Thành viên	0	0
3	Ông Đỗ Lê Nam	Thành viên	0	0

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:

+ Thông qua chương trình làm việc của Ban kiểm soát trong năm 2021.

+ Thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Xem xét, đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021.

+ Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong năm 2021.

+ Thống nhất nội dung kết luận sau kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

- Ban Kiểm soát cũng đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến kịp thời đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tích cực triển khai các hoạt động giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị năm 2021.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban TGĐ trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.

- Hỗ trợ bộ phận Tài chính-Kế toán của công ty thực hiện quyết toán xong tòa nhà ICON4 và rà soát các khoản công nợ từ 3 đến 10 năm để thực hiện xử lý theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty

a. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	186.000.000.000	163.612.494.257	87,96%
2	LN trước thuế TNDN	2.870.000.000	24.763.635.660	862,84%

b. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của luật kế toán hiện hành.

Một số các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
1	**Tổng tài sản**	**863.576.616.704**	**952.174.604.675**
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	*453.457.650.447*	*537.833.571.865*
	- Tài sản dài hạn	*410.118.966.257*	*414.341.032.810*
2	**Tổng nguồn vốn**	**863.576.616.704**	**952.174.604.675**
2.1	Nợ phải trả	476.031.609.085	584.265.057.987
	Trong đó: *- Nợ ngắn hạn*	*335.255.044.335*	*436.670.979.287*
	- Nợ dài hạn	*140.776.564.750*	*147.594.078.700*
2.2	Vốn chủ sở hữu	387.545.007.619	367.909.546.688
	Trong đó: *- Vốn điều lệ*	*320.000.000.000*	*320.000.000.000*
	- Thặng dư vốn	*38.745.329.455*	*38.805.329.455*
	- Quỹ khác thuộc VCSH		
	- LNST chưa phân phối	*28.799.678.164*	*9.104.217.233*
	- Lợi ích CĐ không KS		

(Chi tiết xem trong Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty)

c. Một số đánh giá cụ thể đối với báo cáo tài chính của Ban kiểm soát như sau:

*** Công nợ phải thu phải trả:**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giải quyết từng phần công nợ phải thu phải trả của các Công trình tồn đọng lâu năm, trong năm 2021 Công ty đã thu hồi, xử lý, cắt giảm một số khoản công nợ phải thu phải trả chi tiết như dưới đây:

- Phải thu khách hàng: Công ty đã xử lý thu hồi 26,3 tỷ đồng công nợ từ công trình cũ (chiếm 14,5% tổng công nợ phải thu lâu năm, tỷ lệ thu hồi công nợ lũy kế đạt 44,31%).

- Phải thu tạm ứng: Công ty đã xử lý thu hồi 9,3 tỷ đồng công nợ từ công trình cũ (chiếm 16,9% tổng công nợ phải thu tạm ứng lâu năm, tỷ lệ thu hồi công nợ lũy kế đạt 56,91%).

- Phải trả nhà cung cấp: Công ty đã thanh toán, bù trừ, xử lý giảm 45,3 tỷ đồng công nợ phải trả công trình cũ (chiếm 17,8% tổng công nợ phải trả công trình lâu năm, tỷ lệ đã trả lũy kế đạt 35,11%).

- Phải trả người lao động: Công ty đã xử lý giảm công nợ phải trả người lao động 15,6 tỷ đồng của các công trình cũ (chiếm 74,2% tổng công nợ phải trả người lao động lâu năm).

- Chi phí phải trả (TK 335): Công ty đã xử lý giảm chi phí phải trả đã được trích trước từ các công trình lâu năm là 37 tỷ đồng.

*** Hàng tồn kho:**

So với năm 2020 công tác quyết toán của các công trình cũ không có nhiều tiến triển, trong năm 2021 Công ty đã soát xét cắt giảm chi phí xây dựng dở dang của một số công trình cũ vượt khoán tổng số tiền: 31,25 tỷ đồng (giảm từ 220 tỷ xuống còn 188,25 tỷ đồng, chỉ đạt 14,2% tổng dư chi phí dở dang của công trình tồn đọng).

*** Tài sản cố định:**

Trong năm 2021, Công ty đã giải quyết thanh lý Tài sản cố định, Công cụ Dụng cụ lâu năm không còn hiệu quả sử dụng, thu được số tiền: 25 tỷ đồng góp phần bù đắp thu hồi một phần vốn cho Công ty.

4. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

a. Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

b. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

a. **Các Thành viên HĐQT**:

- Các thành viên HĐQT của Công ty hiện tại là:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch	0	0
2	Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên	0	0
3	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên	0	0
4	Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên	0	0
5	Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên	0	0

b. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty. Các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 của HĐQT đưa ra trước Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT. Hoạt động điều hành của HĐQT tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động SXKD. Các thành viên trong HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

a. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc

- Ngày 01/01/2022, HĐQT quyết định miễn nhiệm chức danh Phó TGĐ đối với ông Nguyễn Văn Phi.

- Các thành viên Ban TGĐ của Công ty hiện tại là:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Ông Nguyễn Đức Hà	TGĐ	0	0

b. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban điều hành Công ty.

- Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Trong năm, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong công ty.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty

7. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

a. Nhiệm vụ chung

Năm 2022, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể ĐHĐCĐ.

b. Hoạt động cụ thể

- Thẩm định, kiểm tra các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, các báo cáo phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản, quy trình quản lý nội bộ.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát công nợ tồn đọng.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội thông qua. Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 15/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành ngày 26/02/2022.

Bản báo cáo tài chính năm 2021 đã được đăng tải trên website Công ty và trích trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2021.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 0100105574 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4 Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Hà Nội - Tháng 2 năm 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	**6 - 7**
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	**8**
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	**9**
Thuyết minh Báo cáo tài chính	**10 - 43**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được Cổ phần hóa từ Công ty Xây dựng số 4 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội. Công ty được Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án tại Quyết định số 2075/QĐ-BXD ngày 26/12/2005. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2006, đăng ký thay đổi các lần, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06/4/2010 về việc chuyển mã số doanh nghiệp 0103010772 sang mã số doanh nghiệp 0100105574, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22/12/2020 về việc tăng vốn điều lệ, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 27/01/2021 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

Tên tiếng anh: Investment and Construction Joint Stock Company No4.

Tên viết tắt: ICON4.

Vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 27/01/2021 là: 320.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã CC4.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Kim Thành	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
Ông Đào Tiến Dương	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
Ban Kiểm soát	
Bà Trần Thị Loan	Trưởng ban
Ông Lâm Hoàng Đăng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
Bà Vũ Thị Khánh Hà	Thành viên
Ông Đỗ Lê Nam	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
Ban Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Hà	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15/10/2020, bổ nhiệm ngày 15/01/2021)
Ông Nguyễn Kim Thành	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 15/01/2021)
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28/12/2021)
Bà Đỗ Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/01/2021)
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/01/2021)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện doanh nghiệp,

M.S.D.N: 0100105574 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Hà
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

CPAVIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

INPACT MEMBER

Số: 80/2022/BCKT- CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được lập ngày 26/02/2022, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Bác cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Vũ Ngọc Án
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Vũ Xuân Hùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐTV. Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=100+130+140+150)**	**100**		**453.457.650.447**	**537.833.571.865**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**32.837.885.421**	**35.801.745.444**
1.	Tiền	111		24.337.885.421	12.301.745.444
2.	Các khoản tương đương tiền	112		8.500.000.000	23.500.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		231.100.429.429	281.523.740.015
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	167.210.409.832	180.579.985.097
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	14.729.365.491	37.126.455.512
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	10.400.000.000	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	42.647.847.892	67.704.493.192
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(3.887.193.786)	(3.887.193.786)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**		**188.925.880.269**	**220.176.691.841**
1.	Hàng tồn kho	141	5.7	188.925.880.269	220.176.691.841
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**593.455.328**	**331.394.565**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	359.216.814	256.794.333
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		227.143.890	67.505.608
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.17	7.094.624	7.094.624
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)**	**200**		**410.118.966.257**	**414.341.032.810**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**14.337.653.800**	**46.500.000**
6.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	14.337.653.800	46.500.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**119.242.432.386**	**128.387.367.319**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	104.005.684.533	112.435.565.722
	- Nguyên giá	*222*		*185.892.962.085*	*281.117.375.434*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(81.887.277.552)*	*(168.681.809.712)*
3.	Tài sản cố định vô hình	227	5.10	15.236.747.853	15.951.801.597
	- Nguyên giá	*228*		*23.116.348.536*	*23.116.348.536*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(7.879.600.683)*	*(7.164.546.939)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**5.11**	**157.693.405.295**	**164.948.452.895**
1.	Nguyên giá	231		208.498.209.570	208.498.209.570
2.	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(50.804.804.275)	(43.549.756.675)
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**94.626.356.882**	**90.334.691.188**
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	94.626.356.882	90.334.691.188
V.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**5.13**	**15.648.846.211**	**21.148.846.211**
2.	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		11.880.000.000	11.880.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.500.000.000	9.500.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.731.153.789)	(231.153.789)
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**8.570.271.683**	**9.475.175.197**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	6.233.174.195	7.004.146.453
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.14	2.337.097.488	2.471.028.744
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		**270**		**863.576.616.704**	**952.174.604.675**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C-	**NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)**	**300**		**476.031.609.085**	**584.265.057.987**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**335.255.044.335**	**436.670.979.287**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	213.916.973.705	224.677.871.249
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	40.230.513.669	40.052.533.746
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	13.113.252.594	11.889.946.511
4.	Phải trả người lao động	314		4.695.462.647	20.134.231.698
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	9.039.564.548	61.104.865.425
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.19	6.704.212.502	6.696.562.500
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20	44.422.474.160	46.758.529.208
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21	1.359.251.258	23.583.099.698
12.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.773.339.252	1.773.339.252
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**140.776.564.750**	**147.594.078.700**
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.19	140.627.812.500	147.324.375.000
7.	Phải trả dài hạn khác	337	5.20	148.752.250	269.703.700
Đ-	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)**	**400**		**387.545.007.619**	**367.909.546.688**
I-	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.22**	**387.545.007.619**	**367.909.546.688**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		320.000.000.000	320.000.000.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*320.000.000.000*	*320.000.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		38.745.329.455	38.805.329.455
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.799.678.164	9.104.217.233
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*9.104.217.233*	*5.459.759.762*
-	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*19.695.460.931*	*3.644.457.471*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**863.576.616.704**	**952.174.604.675**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hữu Toàn	Ngô Sỹ Đức	Nguyễn Đức Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	163.612.494.257	283.539.010.834
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	163.612.494.257	283.539.010.834
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	147.851.341.715	257.056.110.691
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	**20**		**15.761.152.542**	**26.482.900.143**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	934.600.080	11.156.643
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.682.922.979	5.615.521.517
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*2.182.922.979*	*5.615.521.517*
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	-	43.621.455
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	15.876.626.982	14.884.674.782
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	**30**		**(6.863.797.339)**	**5.950.239.032**
12. Thu nhập khác	31	6.6	33.122.359.573	1.451.130.632
13. Chi phí khác	32	6.6	1.494.926.574	2.328.085.863
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	**40**	**6.6**	**31.627.432.999**	**(876.955.231)**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	**50**		**24.763.635.660**	**5.073.283.801**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	4.832.243.473	1.217.770.477
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.8	133.931.256	133.931.252
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	**60**		**19.797.460.931**	**3.721.582.072**
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	615,48	214,89

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hữu Toàn	Ngô Sỹ Đức	Nguyễn Đức Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. ***Lợi nhuận trước thuế***	**01**		**24.763.635.660**	**5.073.283.801**
2. ***Điều chỉnh cho các khoản***				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		17.435.521.186	16.436.671.360
- Các khoản dự phòng	03		5.500.000.000	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(22.822.346.631)	(1.317.429.370)
- Chi phí lãi vay	06		2.182.922.979	5.615.521.517
3. ***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	**08**		**27.059.733.194**	**25.808.047.308**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		46.715.490.900	80.713.580.619
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		31.250.811.572	38.858.126.885
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(89.786.073.462)	(207.987.425.125)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		668.549.777	4.788.766.752
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.312.221.654)	(8.606.786.478)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.351.701.729)	(826.082.911)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(148.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**12.244.588.598**	**(67.399.772.950)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.453.094.160)	(38.993.083.357)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		22.013.636.364	1.306.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(52.400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		42.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		854.857.615	11.156.643
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**7.015.399.819**	**(37.675.653.987)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	159.954.545.455
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	72.088.341.159
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(22.223.848.440)	(97.519.578.703)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(22.223.848.440)**	**134.523.307.911**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**(2.963.860.023)**	**29.447.880.974**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**35.801.745.444**	**6.353.864.470**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	5.1	**32.837.885.421**	**35.801.745.444**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hữu Toàn	Ngô Sỹ Đức	Nguyễn Đức Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16 /2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ vào tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	1.000
2	Lợi nhuận trước thuế	62,8
3	Lợi nhuận sau thuế	50,2
4	Dự kiến trích lập các quỹ	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành	3%
5	Dự kiến chia cổ tức	≥8%

II. Ủy quyền cho HĐQT Công ty

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các công ty thành viên trong năm 2022 và các biến động của thị trường:

- Chủ động thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty;

- Tạm ứng cổ tức năm 2022 trong tỷ lệ ĐHĐCĐ đã phê duyệt;

- Báo cáo/ giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 17/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2022 như sau

1. Chi trả tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2021

- Dự toán năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua: 120.000.000 VNĐ
- Số thực tế đã chi 120.000.000 VNĐ

Trong đó: + Thù lao thành viên HĐQT: 72.000.000 VNĐ

+ Thù lao thành viên BKS: 48.000.000 VNĐ

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký HĐQT năm 2022

TT	Chức danh	Số người	Số tiền/ tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12	144.000.000
3	Trưởng BKS	01	3.000.000	12	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng	**08**			**288.000.000**

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách (nếu có) thì áp dụng chế độ trả lương theo quy chế lương, thưởng của Công ty.

Trên đây là Báo cáo việc chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát Công ty năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 ("ICON4").

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua danh sách sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

1. Là công ty hoạt động tại Việt Nam, có danh tiếng và đáng tin cậy.
2. Đáp ứng yêu cầu của ICON4 về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
3. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
4. Không xung đột các quyền lợi, lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho ICON4.

II. Danh sách các đơn vị kiểm toán lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2022

Sau khi lựa chọn, Hội đồng quản trị kính trình Đai hội đông cổ đông phê duyệt đơn vị kiểm toán là một trong 03 đơn vị có tên sau đây, các đơn vị kiểm toán này đều đáp ứng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu tại Mục I. Cụ thể:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.
3. Công ty TNHH Erns & Young.

III. Kiến nghị

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Như kính gửi; - TV HĐQT, BKS; - Lưu: VP, HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4 **Nguyễn Thanh Sơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2022/TTr - HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các giao dịch với đơn vị có liên quan

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua các nội dung sau đây:

1. Phê duyệt chủ trương nhận thầu thi công xây lắp, cung cấp và lắp đặt thiết bị các dự án năm 2022 với Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco. Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị ký kết	Dự án	Nội dung	Giá trị các gói thầu dự kiến đã bao gồm VAT (triệu VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản TASECO	Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư Alacarte Hạ Long	Cung cấp và lắp đặt nội thất khối căn hộ	200.000
		Tòa nhà NO1-T6, khu Đoàn Ngoại giao, Hà Nội	Thi công hoàn thiện, ME và lắp đặt nội thất	220.000
		Dự án khu đô thị mới thuộc dự án số 4, khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa	Thi công hạ tầng kỹ thuật và xây dựng công trình	1.000.000

STT	Đơn vị ký kết	Dự án	Nội dung	Giá trị các gói thầu dự kiến đã bao gồm VAT (triệu VNĐ)
		Dự án nhà ở thuộc khu tái định cư xã Hải Yến	Thi công hạ tầng kỹ thuật và xây dựng công trình	500.000
TỔNG CỘNG				**1.920.000**

(Kèm theo nội dung chủ yếu của các giao dịch)

2. Triển khai thực hiện

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt nội dung và giá trị của từng Hợp đồng theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức đàm phán ký kết Hợp đồng và các tài liệu khác liên quan theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định pháp luật có liên quan.

Để đảm bảo nguồn vốn thi công cho các Hợp đồng nêu trên trong khi chưa huy động vốn được từ đợt chào bán cổ phiếu. Giao cho Tổng giám đốc chủ động tìm kiếm các nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức tín dụng, cá nhân... Trong trường hợp cần thiết có thể giao dịch vay/cho vay từ bên liên quan là Công ty mẹ/ Công ty con của Icon4 và báo cáo các khoản giao dịch này tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

DỰ KIẾN

CÁC HỢP ĐỒNG CHI TIẾT THEO CÁC GÓI THẦU KÝ VỚI TASECO LAND

(Đính kèm Tờ trình số 19/2022/TTr - HĐQT ngày 18/03/2022)

TT	Công trình	Giá trị Hợp đồng (ĐVT: triệu VNĐ)	Thời dự kiến ký hợp đồng thi công
I	**Dự án ALACATE Hạ Long - Quảng Ninh**	**200,000**	
1	HĐ nội thất liền tường	143,000	Tháng 4
2	HĐ hạng mục đồ rời	57,000	Tháng 5
II	**Dự án N01T6 Khu NGĐ Hà Nội**	**220,000**	
1	HĐ Hạng mục xây lắp và thi công ME	130,000	Tháng 4
2	HĐ Cung cấp thiết bị vệ sinh	30,000	Tháng 4
3	HĐ Cung cấp điều hòa căn hộ	40,000	Tháng 5
4	HĐ Hạng mục sàn gỗ, cửa gỗ, vách kính tắm	20,000	Tháng 8
III	**Dự án KĐT số 4 - Thành phố Thanh Hóa**	**1,000,000**	
1	HĐ Thi công hạ tầng kỹ thuật	120,000	Tháng 4
2	HĐ Thi công phần công trình 560 căn	880,000	Tháng 10
IV	**Dự án Nguyên Bình - Nghi Sơn, Thanh Hóa**	**500,000**	
1	HĐ Thi công hạ tầng kỹ thuật	150,000	Tháng 9
2	HĐ Thi công phần công trình 233 căn	350,000	Tháng 10
Tổng cộng		**1,920,000**	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 ("Công ty");

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.

4. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 320.000.000.000VND *(Ba trăm hai mươi tỷ đồng).*

5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.000.000 *(Ba mươi hai triệu)* cổ phiếu.

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 32.000.000 *(Ba mươi hai triệu)* cổ phiếu.

8. Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): 320.000.000.000 VND *(Ba trăm hai mươi tỷ đồng).*

9. Đối tượng chào bán: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua cổ phiếu.

10. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).

11. Nguyên tắc làm tròn: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không phải làm tròn số cổ phiếu cổ đông được quyền mua và không phát sinh cổ phiếu lẻ.

12. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác trong thời gian Công ty quy định và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

13. Giá chào bán: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.

14. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 320.000.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi tỷ đồng)*.

15. Thời gian chào bán cổ phiếu: Dự kiến trong năm 2022, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

16. Phương thức xử lý cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua hết: Được quy định tại mục II của Tờ trình.

17. Điều kiện chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

18. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: không áp dụng.

19. Phương án bù đắp khi số lượng vốn huy động từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến: Trong trường hợp Công ty không phân phối hết cổ phiếu theo dự kiến và số lượng vốn huy động từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung thêm vốn vay ngân hàng hoặc sử dụng các hình thức huy động vốn khác để đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện kế hoạch kinh doanh.

20. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật.

21. Điều khoản pha loãng: Do tăng lượng cổ phần lưu hành nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS), (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán.

II. PHƯƠNG THỨC XỬ LÝ CỔ PHIẾU KHÔNG ĐƯỢC CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐĂNG KÝ MUA:

1. Số cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá là 10.000 đồng/1 cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành tối đa số lượng cổ phần chào bán.

2. ĐHĐCĐ Ủy quyền cho HĐQT thông qua tiêu chí tìm kiếm, lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết để đảm bảo tối đa mục đích huy động vốn trong đợt chào bán.

Số lượng cổ phần không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

3. Việc phân phối số cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua hết phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau".

- Đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH:

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành 320.000.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi tỷ đồng).*

2. Kế hoạch sử dụng vốn:

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ được Công ty sử dụng vào các việc sau:

TT	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
I	**Bổ sung Vốn lưu động thực hiện các gói thầu thi công xây dựng công trình**	**290**	Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022
1	Dự án N01-T6 khu Đoàn Ngoại giao, Hà Nội	50	
2	Dự án Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư Alacarte Hạ Long	60	
3	Dự án KN Paradise - Cam Ranh	150	
4	Dự án khu đô thị mới thuộc dự án số 4, khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa	30	
II	**Bổ sung Vốn lưu động cho cụm dự án mới**	**30**	

TT	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
	chuẩn bị thi công tại Thanh Hóa		
	TỔNG CỘNG	**320**	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho mục đích nêu trên. Số tiền còn thiếu sẽ được Công ty huy động thông qua các nguồn hợp pháp khác như: vay vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, v.v…

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM:

Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt và thực hiện các nội dung sau:

1. Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công.

2. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Quyết định phương án để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

4. Quyết định thời điểm phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Luật Chứng khoán; Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm; Quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu mà các cổ đông không đăng ký mua hết của đợt phát hành, xác định tiêu chí, phê duyệt danh sách các nhà đầu tư đăng ký để phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa được cổ đông đăng ký mua hết theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Chủ động sử dụng số vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với kế hoạch phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phương án phát hành đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

6. Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh số vốn dự kiến phân bổ cho từng dự án, điều chỉnh thời gian sử dụng vốn của từng dự án, ưu tiên phân bổ vốn đối với các dự

án cấp bách hơn để phù hợp với tình hình thực tế triển khai thi công và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định pháp luật.

8. Chủ động thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

9. Chủ động lựa chọn và thuê các đơn vị tư vấn độc lập để hỗ trợ thực hiện đợt phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông cũng như thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

10. Ngoài những nội dung trên đây, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các công việc và thủ tục khác liên quan đến việc triển khai thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện đợt phát hành tăng vốn tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Ghi chú: Việc thông qua nội dung này chỉ có giá trị khi Tờ trình về giao dịch với đơn vị có liên quan được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu như sau:

1. Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2022.

2. Uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện niêm yết cổ phiếu.

3. Uỷ quyền cho HĐQT thay đổi địa điểm niêm yết và lựa chọn địa điểm niêm yết phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện niêm yết cổ phiếu của Công ty tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết.

4. Giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc lựa chọn đơn vị tư vấn, ký hợp đồng tư vấn dịch vụ và triển khai các nội dung để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 0100105574 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4 Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 có sửa đổi bổ sung một số điều của môt số luật, trong đó có một số điều của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ 01/3/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã rà soát, cập nhật để sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Điều lệ của Công ty để phù hợp với pháp luật hiện hành *(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại tài liệu kèm theo).*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã cập nhật theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4

(Đính kèm theo Tờ trình số 21/2022/TTr- HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2022)

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
1.	**Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông** **2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:** d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức.	**Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông** **2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:** d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.	Phù hợp với Luật doanh nghiệp
2.	**Điều 13. Quyền lợi của cổ đông phổ thông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: .... f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Đại hội	**Điều 13. Quyền lợi của cổ đông phổ thông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: … f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty,	Phù hợp với Luật doanh nghiệp

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	đồng cổ đông, *danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty.* ...	biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. ...	
3.	**Điều 15. Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và *dự toán cho năm tài chính tiếp theo.* Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Số thành viên Hội đồng quản trị, *thành viên độc lập Hội đồng quản trị*, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	**Điều 15. Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Phù hợp với Luật doanh nghiệp

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, *thành viên độc lập Hội đồng quản trị* hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này; c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì *trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo*, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này; c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	
4.	**Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b) Báo cáo của Hội đồng quản trị; c) Báo cáo của Ban kiểm soát; d) Kế hoạch kinh doanh hằng năm, *kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.*	**Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b) Báo cáo của Hội đồng quản trị; c) Báo cáo của Ban kiểm soát; d) *Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.* e) Kế hoạch kinh doanh hằng năm.	Phù hợp với Luật doanh nghiệp

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, *Ban kiểm soát;*	
5.	**Điều 17. Đại diện theo ủy quyền** *1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.* *2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:* *a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;* *b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy*	**Điều 17. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông** 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp	

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; *c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.* *Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.* *3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).* *4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này*, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người	văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền. c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ mẫu

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.		
6.	**Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 3. *d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;* *6. Chưa có*	**Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 3. d) Bãi bỏ *6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.*	Phù hợp với Điều 142 Luật doanh nghiệp
7.	**Điều 21 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ ông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một *thẻ* biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền, và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	**Điều 21 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một *phiếu* biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền, và số phiếu biểu	Phù hợp với Luật doanh nghiệp

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	... 14. *Ngoài các trường hợp như quy định nêu trên, cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này trong trường hợp cổ đông bỏ phiếu thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.*	quyết của cổ đông đó. ... 14. *Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức quy định tại Khoản 6 Điều 14 Điều lệ này.*	
8.	**Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. ĐHĐCĐ thông qua mọi nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản hoặc bằng hình thức Đại hội trực tuyến. 2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% *tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành* hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức Đại hội trực tuyến. 4. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% *trở lên tổng số phiếu*	**Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. ĐHĐCĐ thông qua mọi nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản hoặc bằng hình thức hội nghị trực tuyến *hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.* 2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% *tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành* hoặc thông qua bằng hình thức hội nghị trực tuyến *hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.* 4. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% *tổng số phiếu biểu*	Phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 9 luật

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức Đại hội trực tuyến.	*quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành* hoặc thông qua bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.	
9.	**Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:. c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc *số quyết định thành lập*, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; 9. *Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*	**Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:. c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc *số giấy tờ pháp lý của tổ chức*, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông. 9. *Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*	Phù hợp với Luật doanh nghiệp
10.	**Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ**	**Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ**	Phù hợp với

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	đông 1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, *thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc*, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	**đông** 1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Luật doanh nghiệp
11.	**Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 3. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị bị chấm dứt trong các trường hợp sau: b) Có đơn từ chức	**Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 3. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị bị chấm dứt trong các trường hợp sau: b) Có đơn từ chức *và được chấp thuận*.	Phù hợp với Luật doanh nghiệp
12.	**Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau: c) Quyết định đầu tư, mua bán chuyển nhượng tài sản, các hợp đồng vay và cho vay, cầm cố thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo, bồi thường và các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền	**Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:. c) Quyết định đầu tư, mua bán chuyển nhượng tài sản, các hợp đồng vay và cho vay, cầm cố thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo, bồi thường và các hợp đồng khác *có giá trị*	Phù hợp với tình hình quản trị của Công ty

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	của Đại hội đồng cổ đông; j) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; *quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị*, Quy chế về công bố thông tin của công ty. p) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, *báo cáo quản trị công ty* lên Đại hội đồng cổ đông; t) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	*bằng hoặc lớn hơn năm phần trăm (05%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và các giao dịch, đầu tư quy định tại Điều 16 của Điều lệ này và Điều 167 của Luật doanh nghiệp;* j) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty. p) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, *báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị* lên Đại hội đồng cổ đông. t) *Bãi bỏ*	
13.	**Điều 31. Cuộc họp HĐQT** 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.	**Điều 31. Cuộc họp HĐQT** *2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.*	Phù hợp Luật doanh nghiệp và tình hình quản trị của Công ty

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
	8. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. 9. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 16. *Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.*	*8. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp (trừ trường hợp cần giải quyết những vấn đề có tính cấp bách cần quyết định ngay).* *9.Các quyết định HĐQT được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.* *16.Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.*	Phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 9 luật

STT	Điều lệ ICON4 năm 2021	Sửa đổi, bổ sung năm 2022	Lý do đề xuất
14.	**Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** 2. *Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.*	**Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** 2. *Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.*	Thống nhất các quy định nội bộ của Công ty
15.	**Điều 56. Điều lệ Công ty** 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông *xem xét, quyết định bởi các cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ hoặc được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Điều lệ này.*	**Điều 56. Điều lệ Công ty** 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này *phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*	Phù hợp Điều lệ Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt các quy chế của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Để hoạt động quản lý và điều hành của Công ty đảm bảo hiệu quả và tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt các quy chế gồm:

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
3. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

(Dự thảo các Quy chế kèm theo Tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua các Quy chế trên và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát ký quyết định ban hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận: - Như kính gửi; - TV HĐQT, BKS; - Lưu: VP, HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4 **Nguyễn Thanh Sơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2022/QC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") ban hành Quy chế nội bộ về quản trị ("Quy chế") Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc ("TGĐ"); trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát ("BKS"), TGĐ và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho thành viên HĐQT, BKS, TGĐ và những đối tượng khác có liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ.

1.1 ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

1.2 ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

2.1 Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên.

b) HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.
- Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu BKS có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty.

2.2 Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.

2.3 Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty có thông báo và công bố thông tin theo quy định về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2.4 Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi giấy mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, tài liệu liên quan đến các vấn đề được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường

hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.
- Phiếu biểu quyết.
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2.5 Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ

a) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp và các công việc khác theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ chữ ký của nhóm cổ đông.

c) Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị nêu trên thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định điểm b Khoản này;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ 05% cổ phần phổ thông trở lên;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b Khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

2.6 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b) Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ theo điểm a Khoản này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ

tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c) Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ có thể gửi bản gốc hoặc bản photo Giấy ủy quyền cho Công ty trước ngày ĐHĐCĐ diễn ra theo thông báo của Giấy mời họp để Ban tổ chức ĐHĐCĐ tập hợp, chuẩn bị, in ấn tài liệu. Đại diện theo ủy quyền phải nộp văn bản ủy quyền gốc khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp nếu trước chưa gửi bản gốc. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

d) Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

e) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

2.7 Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

a) Cổ đông xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức được nêu tại thông báo mời họp;

b) Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban kiểm tra tư cách cổ đông Công ty;

c) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.8 Điều kiện tiến hành

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Trường hợp trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ nhất mà không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a Khoản này, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được gửi trong thời gian (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

c) Trường hợp trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ hai mà không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b Khoản này thì Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.9 Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a) ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung, chương trình họp.

b) ĐHĐCĐ thông qua các nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc bằng hình thức hội trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2.10 Cách thức bỏ phiếu

a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu thực hiện như sau:

- Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án "tán thành" hoặc " không tán thành" hoặc " không có ý kiến" vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
- Cổ đông bỏ phiếu vào Hòm phiếu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào Hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Các thẻ biểu quyết không hợp lệ bao gồm:
  + Thẻ không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có dấu của Công ty;
  + Thẻ bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
  + Thẻ không có chữ ký của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền;
  + Thẻ ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
  + Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần được thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền gặp trực tiếp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Việc kiểm phiếu theo hình thức biểu quyết trực tiếp (trong trường hợp không áp dụng hình thức bỏ phiếu tại điểm a Khoản này): Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn chủ tịch. Tổng số Phiếu tán thành, không tán thành, phiếu không có ý kiến theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo trước cuộc họp ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

c) Việc bầu thành viên HĐQT/ BKS được thực hiện theo Quy chế bầu thành viên HĐQT/ BKS thông qua tại cuộc họp hoặc Quy chế kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông (trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

2.11 Cách thức kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu tại cuộc họp.

b) Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/ khu vực riêng.
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết.
- Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của công đông liên quan (nếu có của từng nội dung biểu quyết).
- Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Ban tổ chức cuộc họp.

c) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu sau khi đã kiểm phiếu xong.
- Nội dung Biên bản kiểm phiếu có các nội dung sau:
  + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
  + Thành phần Ban kiểm phiếu;
  + Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
  + Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
  + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
  + Số phiếu và tỷ lệ biểu quyết cho từng vấn đề;
  + Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

2.12 Điều kiện để nghị quyết được thông qua

a) Nghị quyết liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- Các vấn đề được quy định tại các điểm k, điểm l, điểm n, điểm o, Khoản 2 Điều 16 của Điều lệ Công ty.
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b) Các nghị quyết về các vấn đề khác trừ các vấn đề nêu tại điểm a Khoản này được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

c) Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.13 Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

2.14 Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

a) Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ bằng cách yêu cầu thư ký/Ban thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào Biên bản cuộc họp nếu nghị quyết được công bố ngay tại cuộc họp hoặc gửi văn bản đến HĐQT trong vòng chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trong các trường hợp sau đây:

b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

c) Nghị quyết bị yêu cầu bị hủy bỏ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ do người yêu cầu trả.

d) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề này.

e) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3.2.13 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2.15 Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ.
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp.
- Họ, tên chủ tọa và thư ký.
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp.
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi

rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

c) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2.16 Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu có liên quan đã được thông qua phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

3. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây

3.1 Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

3.2 Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu dự thảo nghị quyết và phải gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ Công ty.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- Mục đích lấy ý kiến.
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d) HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên ban kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

e) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

g) Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

4.1 Công ty có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của HĐQT hoặc khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, bạo loạn, các quyết định hạn chế/ cấm từ cơ quan nhà nước,... làm ảnh hưởng đến việc tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp.

4.2 Trong trường hợp HĐQT quyết định triệu tập tổ chức họp ĐHĐCĐ theo các hình thức như quy định tại điểm a Khoản này, HĐQT có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp, biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo hình thức họp tương ứng.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT

1.1 HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

1.2 HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

1.3 HĐQT báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT bao gồm các nội dung chính sau đây

2.1 Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

a) Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 người.

b) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên độc lập HĐQT được bầu lại tối đa 02 nhiệm kỳ liên tục.

c) Số lượng thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định pháp luật.

d) Trường hợp thành viên HĐQT được bầu bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ của HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

e) Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2.2 Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

a) Thành viên HĐQT Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

b) Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2.3 Cách thức giới thiệu, đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

a) Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- Trình độ học vấn.
- Trình độ chuyên môn.
- Quá trình công tác.
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác.
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có).
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có).
- Các thông tin khác (nếu có).

b) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử ứng viên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

c) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết bầu thành viên HĐQT.

2.4 Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2.5 Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp và Điều 27 Điều lệ Công ty.

2.6 Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT: phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.7 Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT

a) Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

b) Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

c) Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT

3.1 Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

3.2 Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT

và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

3.3 Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

3.4 Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

3.5 Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

3.6 Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT bao gồm các nội dung chính sau

4.1 Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

4.2 HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

4.3 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị:

a) BKS.

b) TGĐ hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác.

c) Thành viên độc lập HĐQT.

d) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT.

e) Các trường hợp khác (nếu có).

4.4 Đề nghị quy định tại điểm 4.3 nêu trên phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4.5 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm 4.3 nêu trên. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

4.6 Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp (trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

4.7 Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4.8 Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

4.9 Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định HĐQT được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

4.10 Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp hoặc biểu quyết theo quy định tại điểm 4.11 dưới đây.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

4.11 Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4.12 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

4.13 Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

4.14 Khi cần thiết, chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo thủ tục sau:

a) Gửi thông thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên;

b) Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến;

c) Chủ tịch HĐQT cử ra ban kiểm phiếu do Chủ tịch HĐQT làm trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu;

d) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

4.15 Biên bản cuộc họp HĐQT phải được lập theo quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp.

4.16 Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

4.17 Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT: thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. **Các tiểu ban thuộc HĐQT**: HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương, thưởng, kiểm toán nội bộ theo nghị quyết/quyết định của HĐQT theo từng thời điểm.

6. **Người phụ trách quản trị Công ty**: HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị nội bộ theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. BKS có quyền và nghĩa vụ theo Điều 39 Điều lệ Công ty.

2. Số lượng thành viên BKS của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Thành viên BKS của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

3.1 Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

3.2 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.3 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGĐ và người quản lý khác.

3.4 Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3.5 Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

3.6 Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3.7 Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này, thành viên BKS không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty mẹ và tại Công ty.

4. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

5. Cách thức bầu thành viên BKS

Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

6.1 ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

6.2 ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.

b) Trình độ chuyên môn.

c) Quá trình công tác.

d) Các chức danh quản lý khác.

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS: quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc Công ty

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGĐ: TGĐ là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. TGĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty.

3. Nhiệm kỳ của TGĐ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGĐ phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT khác do HĐQT ủy quyền ký hợp đồng lao động với TGĐ theo quy định của pháp luật lao động. Hợp đồng lao động phải quy định mức lương, lợi ích và các điều khoản liên quan khác.

5. TGĐ bị miễn nhiệm khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGĐ mới thay thế.

6. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm TGĐ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

7. Tiền lương của TGĐ được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp giữa HĐQT và BKS:

1.1 Chủ tịch HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài lệu kèm theo cho BKS tham dự các cuộc họp HĐQT.

1.2 HĐQT có trách nhiệm phối hợp, hợp tác chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho BKS thực hiện quyền kiểm tra giám sát các hoạt động của HĐQT theo quy định; đồng thời chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của BKS.

1.3 BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin, lài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.4 HĐQT đảm bảo tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT sẽ được cung cấp cho thành viên BKS.

2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGĐ

2.1 HĐQT đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để TGĐ thực hiện tốt nhất việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2 HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của TGĐ nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết/ quyết định của HĐQT.

2.3 HĐQT có quyền yêu cầu TGĐ và cán bộ điều hành, quản lý khác báo cáo thực hiện việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị theo quy định.

2.4 Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT/ người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp có thể mời thêm thành viên Ban TGĐ, cán bộ quản lý khác cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).

2.5 TGĐ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai các nghị quyết/ quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề không có lợi cho Công ty, cổ đông, TGĐ có quyền kiến nghị HĐQT xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh nghị quyết, quyết định thì TGĐ vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Kiến nghị của TGĐ phải được lập thành văn bản.

2.6 TGĐ có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề có liên quan đến hoạt động điều hành và thực hiện các nghị quyết/ quyết định của HĐQT.

2.7 TGĐ và những cán bộ điều hành, quản lý khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để các thành viên HĐQT được tiếp cận thông tin, báo cáo đầy đủ và trong thời gian sớm nhất.

2.8 Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban TGĐ, người chủ trì có thể quyết định mời thêm chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT có liên quan cùng tham dự và đóng góp ý kiến. Nội dung cuộc họp phải được lập thành văn bản và gửi chủ tịch HĐQT để báo cáo.

3. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGĐ

3.1 TGĐ có thể mời BKS tham dự cuộc họp của Ban TGĐ khi xét thấy cần thiết, BKS có thể đóng góp ý kiến nếu có tại cuộc họp cho TGĐ.

3.2 TGĐ thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của BKS.

3.3 TGĐ tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất.

3.4 Các báo cáo của TGĐ trình HĐQT được gửi đồng thời đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức gửi như đến các thành viên HĐQT.

Điều 7. Quy định về đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người điều hành của Công ty

1. Phương thức đánh giá hoạt động

1.1 HĐQT sẽ quyết định việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, TGĐ và người điều hành khác của Công ty thực hiện đánh giá theo một hoặc một số cách sau đây:

a) Tự nhận xét đánh giá;

b) Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng;

c) Đánh giá hàng năm được tiến hành chậm nhất vào 31/12 hàng năm;

d) Các thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

1.2 HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, TGĐ.

1.3 BKS sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên BKS.

1.4 TGĐ sẽ tiến hành đánh giá các hoạt động của các thành viên Ban TGĐ, người điều hành khác do TGĐ quản lý.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động bao gồm:

2.1 Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của từng bộ phận, đơn vị.

2.2 Tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty.

2.3 Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao, vị trí đảm nhiệm.

2.4 Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong điều hành công việc.

3. Khen thưởng

3.1 Các thành viên HĐQT, BKS, TGĐ và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Công ty.

3.2 Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể của từng hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng được thực hiện theo quy định Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Công ty tại từng thời kỳ.

4. Kỷ luật

4.1 Các thành viên HĐQT, BKS, TGĐ và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm các quy định của Điều lệ, nội quy, quy chế Công ty hoặc quy định của pháp luật nhà nước thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Công ty, pháp luật hoặc/và bồi thường thiệt hại theo Điều lệ Công ty, pháp luật.

4.2 Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy, quy chế của Công ty tại từng thời kỳ.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 gồm 08 Điều do HĐQT tổ chức soạn thảo và trình ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. HĐQT, BKS, TGĐ và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, Công ty sẽ xem xét và tiến hành sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này cho phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị nội bộ của Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tại từng thời điểm.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Ban TGĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2022/QC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4, số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2022.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có từ 03 đến 07 thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc; trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định pháp luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cụ thể:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ năm (05) ứng cử viên.

2. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ

đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn; trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng có liên quan

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản

trị /thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị:

a) Ban kiểm soát;

b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp (trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định HĐQT được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Khi cần thiết, chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo thủ tục sau:

a) Gửi thông thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên;

b) Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến;

c) Chủ tịch HĐQT cử ra ban kiểm phiếu do Chủ tịch HĐQT làm trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu;

d) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách

thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát

thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Ban TGĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2022/QC-BKS	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4, số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2022.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm

trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số lượng không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt

động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được

công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

13. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

23. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 bao gồm 7 chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2022/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thanh Sơn và ông Đỗ Việt Thanh.

Vừa qua, thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") là ông Nguyễn Thanh Sơn và ông Đỗ Việt Thanh đã thông báo về kế hoạch đệ trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, chấp thuận Đơn đề nghị xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của HĐQT được liên tục, cũng trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và quản trị công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 đối với ông Nguyễn Thanh Sơn.

2. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 đối với ông Đỗ Việt Thanh.

3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

a. Số lượng thành viên bổ sung:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT đề xuất số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là 02 thành viên, trong đó thành viên HĐQT độc lập là 01 thành viên.

b. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT Công ty

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty.

- Ứng viên HĐQT là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/ nhóm cổ đông hoặc được để cử của các thành viên HĐQT hiện tại theo quy định tại Luật Doanh

nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty.

3. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời gian theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Nguyễn Thanh Sơn